

BẢN YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Công trình: Xây dựng mới đường dây 22kV nhận nguồn điện thứ 04 T479 KCN.TB cấp đến khu Linh Trung III.

1. Thông tin:

- Chủ đầu tư: Chi Nhánh Công ty TNHH Sepzone- Linh Trung (Việt Nam) – KCX.CN Linh Trung III.
- Tên công trình: Xây dựng mới đường dây 22kV nhận nguồn điện thứ 04 T479 KCN.TB cấp đến khu Linh Trung III.
- Địa điểm thực hiện: KCX-CN Linh Trung III, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: theo quy trình Sepzone - Linh Trung.

2. Khối lượng, phạm vi công việc như sau:

- Nội dung công tác thực hiện: Khảo sát hiện trạng thực tế, chi phí tư vấn (hồ sơ thiết kế, thẩm tra hồ sơ, thỏa thuận đấu nối với Điện Lực Tây Ninh, giám sát), cung cấp vật tư và thi công lắp đặt. Thí nghiệm toàn công trình trước khi đóng điện. Đấu nối, nghiệm thu đóng điện và bàn giao công trình.
- Toàn bộ trang thiết bị theo khối lượng tại Bảng số 1. bảng yêu cầu cung cấp hàng hóa và bản vẽ mặt bằng vị trí lắp đặt đính kèm Bản yêu cầu nộp báo giá này.

3. Yêu cầu nhà thầu lập Hồ sơ đề xuất:

- 3.1 Nhà thầu căn cứ vào **Bảng số 1**. Bảng yêu cầu cung cấp hàng hóa và thi công lắp đặt với yêu cầu kỹ thuật, bản vẽ và vị trí lắp đặt để nộp báo giá theo các thông tin tại Bảng số 2. **BẢNG CHÀO GIÁ** gồm giá thiết bị hàng hóa và thi công lắp đặt và gửi Sepzone -Linh Trung. Bìa hồ sơ ghi “Hồ Sơ Đề Xuất “ công trình: Xây dựng mới đường dây 22kV nhận nguồn điện thứ 04 T479 KCN.TB cấp đến khu Linh Trung III”
- 3.2 Trường hợp Nhà thầu có đề xuất hàng hóa thay thế với nhãn hiệu tương đương thì yêu cầu đáp ứng đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ trong bản yêu cầu nộp báo giá này và được đề xuất tại Bảng số 3. **BẢNG GIÁ VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ** (nếu có).
- 3.3 Bảng chi tiết tiến độ bàn giao hàng hóa, thiết bị; tiến độ thi công lắp đặt và thời gian bảo hành.

4. Khảo sát hiện trạng :

Nhà thầu tham dự thực hiện khảo sát hiện trạng, khảo sát liên hệ ông: Phạm Thành Thông - SĐT: 0918.347.501.

5. Hồ sơ đề xuất thể hiện đầy đủ các thông tin sau:

5.1 Đơn chào hàng:

- Giá trị gói thầu:VND (Tổng giá trị thiết bị hàng hóa và chi phí thi công lắp đặt, đã bao gồm VAT), đính kèm dự toán và các chi phí khác như phí

vận chuyển hàng hóa đến địa điểm thực hiện như mục 2 và mục 3 của Bản yêu cầu nộp báo giá.

- Thời gian thực hiện hợp đồng là 45 ngày.
- Báo giá có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày ngày 20/11/2025.

5.2 Bảng chào giá:

- **Bảng số 2. BẢNG GIÁ CHÀO** (Tổng giá trị thiết bị hàng hóa và chi phí thi công lắp đặt, đã bao gồm VAT) hoặc/ và Bảng số 3. BẢNG GIÁ VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ (nếu có).
- Các thông tin về :
 - ✓ Tiến độ thi công, lắp đặt: ≤ 45 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.
 - ✓ Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu công trình.
 - ✓ Hình thức thanh toán:
 - o Đợt 01: Thanh toán 95% giá trị hợp đồng sau khi nghiệm thu bàn giao công trình.
 - o Đợt 02: Thanh toán 05% giá trị hợp đồng sau thời gian bảo hành 01 năm.
- Báo giá có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày ngày 20/11/2025.

5.3 Hồ sơ khác (nếu có): Thư giảm giá, hồ sơ năng lực.

5.4 Hồ sơ đề xuất để trong phong bì kín có niêm phong gồm 01 bản chính và 03 bản sao.

6. Hồ sơ đề xuất gửi đến SEPZONE- LINH TRUNG như sau:

- Hồ Sơ Đề Xuất gửi Phòng Xây Dựng – Huỳnh Thị Tố Khanh (0908.167.759)
- Địa điểm nộp hồ sơ: Văn Phòng Sepzone Linh Trung, Khu Chế Xuất Linh Trung 1, Phường Linh Xuân, Tp.HCM.
- Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất trước: 10h00 ngày 16 tháng 09 năm 2025.
- Hồ sơ đề xuất được mở công khai lúc 10h00 ngày 16 tháng 09 năm 2025 tại C.ty TNHH Sepzone Linh Trung (Việt Nam), Khu Chế Xuất Linh Trung 1, Phường Linh Xuân, Tp.HCM.



SEPZONE LINH TRUNG

LÊ HOANG MINH

BIỂU MẪU

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên công trình: _____ [Ghi tên công trình theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá ngày.....của Chi Nhánh Công ty TNHH Sepzone- Linh Trung (Việt Nam) – KCX.CN Linh Trung III mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG SỐ 01: BẢNG YÊU CẦU CUNG CẤP HÀNG HÓA

CÔNG TRÌNH: Xây dựng mới đường dây 22kV nhận nguồn điện thứ 04 T479 KCN.TB cấp đến khu Linh Trung III.

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Xuất xứ
1	DS - 3P-630A-24kV loại trên trụ, ngoài trời	Cái	5	Tuấn Ân - VN
2	LBS-3P-630A-24kV	Cái	2	Buheung-Korea
3	Recloser 3P 630A 27kV + giá đỡ	Cái	1	Schneider - Indo
4	PT EMIC 22000/110	Cái	3	Emic - VN
5	Điện kế 3 giá Landis_gyr	Cái	1	Thụy Sỹ
6	Tủ điện kế	Cái	1	VN
7	Dây nhự thứ 4x3.5mm2	Mét	30	Thịnh Phát - VN
8	Cáp ngầm 24kV 3x240mm2	Mét	80	LS - VN
9	Đầu cáp ngầm 24kV 240mm2 co ngույ	bộ	4	3M
10	Ổng sắt ϕ200 nhúng kẽm	ống	4	
11	Cáp nhôm lõi thép bọc 24kV 240mm2	Mét	5,700	Thịnh Phát - VN
12	Cáp nhôm lõi thép trần 120mm2	Mét	900	Thịnh Phát - VN
13	Cáp thép chống sét TK 50	Mét	600	Thịnh Phát - VN
14	Sứ ống chỉ + khung treo U	Cái	20	VN
15	Kẹp thép 2 bulon (50-70mm2)	Cái	20	VN
16	Khóa néo 4U (50-150mm2) dây trần	Cái	26	VN
17	Dây thép 6mm2 nhúng kẽm	Mét	120	VN
18	Trụ BTLT 14m + đà đôi kẹp chân trụ 2.4m	Trụ	29	BTLT Thủ Đức - VN
19	Đà sắt 2,4m (đà đỡ dây + đà dừng dây + đà đỡ dây chống sét)	Cái	75	VN
20	Thanh chống 920cm	Cái	120	VN
21	Sứ đứng 24kV + ty sứ đứng	Cái	140	Minh Long-VN
22	Dây buộc sứ đứng đơn	Cái	87	VN
23	Dây buộc sứ đứng đôi	Cái	55	VN
24	Đà sắt đỡ PT & CT	Bộ	3	VN
25	Giá đỡ đầu cáp 240mm2	Cái	2	VN
26	Dây đồng trần 35mm2	Mét	200	Thịnh Phát - VN
27	Chống sét LA 18kV -10kA	Cái	18	Cooper
28	Ép Lem các loại	Hệ	1	VN
29	Ép Lem W929	Cái	40	VN
30	Đầu cose Cu-Al 300mm2	Cái	60	VN
31	Sứ treo polymer 24kV	Cái	90	DTR-Korea
32	Giáp nủ cáp 240mm2	Cái	90	VN
33	Khoan giếng tiếp địa (01 giếng + 04 cọc)	Cái	9	VN
34	Chằng néo trụ	bộ	10	VN
35	Vật tư phụ hoàn tất công trình (cos, keo...)	TP	1	
36	Nhân công dời hệ thống đo đếm trạm SH7 (trụ P6A).	khoán	1	
37	Nhân công di dời dây N + dây nối tiếp địa chống sét từ trụ P6 đến trụ P25	khoán	1	
38	Nhân công toàn công trình			
39	Chi phí tư vấn (thiết kế + thỏa thuận đấu nối + giám sát + nghiệm thu đóng điện)			

BẢNG SỐ 2. BẢNG CHÀO GIÁ

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ [ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất]	Mã HS	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)x(7)
	Hàng hoá thứ 1						M1
							
	Hàng hoá thứ n						Mn
...	Chi phí lắp đặt						
	Chi phí.....						
Tổng cộng giá dự thầu đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							(M)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG SỐ 3. BẢNG GIÁ VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ	Nhà cung cấp	Đơn giá	Thành tiền (đã bao gồm thuế) (cột 4x7)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
								Thay thế cho hàng hóa.....
								Thay thế cho hàng hóa.....
Tổng (Không kết chuyển giá trị tại bảng này sang bảng tổng hợp giá dự thầu)								

(áp dụng trong trường hợp nhà thầu tự đề xuất)

LƯỚI ĐIỆN TRUNG THỂ HIỆN HỮU KCX-CN LINH TRUNG 3
HUYỆN TRẢNG BÀNG - TỈNH TÂY NINH

